

Bản án số: **69/2024/DS-ST**

Ngày 20/5/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hà

2. Bà Phạm Tiến Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2023/TLST- DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-ST ngày 19/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 04/5/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Kiều Thế M, sinh năm 1970;

Trú tại: Tổ dân phố Phố L, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- **Bị đơn:** Ông Vũ Tân Q, sinh năm 1962;

Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Kiều Thế M trình bày:

Do có quen biết từ trước nên ngày 12/02/2021, ông có cho ông Vũ Tân Q, sinh năm 1962 - Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*), khi vay có viết giấy vay nợ và ông Q ký tên, lãi suất theo thỏa thuận là 02%/tháng và hẹn trả vào ngày 12/02/2022.

Trong thời gian vay, từ ngày 12/02/2021 đến nay ông Q vẫn không trả cho ông bất cứ một khoản tiền nào, ông đã nhiều lần yêu cầu ông Q trả tiền, nhưng ông Q trốn tránh không trả tiền cho ông, thậm chí không thừa nhận số tiền nợ trên. Do vậy, ông khởi kiện buộc ông Vũ Tân Q phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền đã vay là 110.000.000đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) và không yêu ông Q phải trả lãi suất theo thỏa thuận.

** Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2023, đơn đề nghị, ông Vũ Tân Q trình bày:*

Về số tiền vay nợ của ông đối với Kiều Thế M: Vào năm 2018, ông có vay của ông Kiều Thế M số tiền 5.000.000đồng, lãi suất 7.000đ/5 triệu/ ngày. Khi vay, ông có ghi vào sổ tay của ông M. Sau khi vay ông đã trả cho ông M nhiều lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể, ông M có ghi vào sổ nhưng ông không ký phần người trả, tổng cả gốc và lãi ông đã trả cho ông M là 35.000.000đồng, trong đó có 5.000.000đồng tiền gốc và 30.000.000đồng tiền lãi. Còn đối với khoản nợ 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) tại giấy vay tiền đề ngày 12/02/2021, ông Q xác định là không đúng sự thật, ông không vay ông M khoản tiền này. Chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền không phải chữ viết, chữ ký của ông. Vì thế, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M đối với khoản nợ 110.000.000đồng, ông hoàn toàn không nhất trí và không có nghĩa vụ phải trả nợ cho ông Kiều Thế M.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát nhận định: Ngày 12/02/2021, ông Kiều Thế M có cho ông Vũ Tân Q sinh năm 1962 trú tại Tổ dân phố Văn Lập, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*), khi vay có viết giấy vay nợ và ông Q ký tên, lãi suất 02%/tháng và hạn trả vào ngày 12/02/2022. Tuy nhiên, ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Việc ông Q cho rằng chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền không phải chữ viết chữ ký của ông, ông không vay khoản tiền trên nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang đã kết luận chữ ký trên giấy vay tiền ngày 12/02/2021 là chữ ký của ông Vũ Tân Q. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M, xử buộc ông Vũ Tân Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Kiều Thế M số tiền 110.000.000đồng (*Một trăm mười triệu đồng*). Về lãi suất, do ông M không yêu cầu ông Q phải trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Vũ Tân Q phải chịu chi phí tố tụng, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch cho ông Vũ Tân Q và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn ông Kiều Thế M có đơn xin xét xử vắng mặt. bị đơn ông Vũ Tân Q đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] *Về việc vay nợ giữa ông Kiều Thế M và ông Vũ Tân Q*:

Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện ông Kiều Thế M giao nộp cho Toà án 01 giấy vay tiền ngày 12/02/2021 có chữ viết, chữ ký của người vay tiền là ông Vũ Tân Q, với số tiền vay là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn trả nợ là 12 tháng.

Căn cứ vào giấy vay tiền xác định: Ngày 12/02/2021, ông Vũ Tân Q có vay của ông Kiều Thế M 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*), các bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày vay. Ông Vũ Tân Q xác định, ông không có khoản vay 110.000.000 đồng năm 2021 mà chỉ vay 5.000.000 đồng từ năm 2018 và đã trả cả gốc lẫn lãi cho ông M. Ngoài ra ông Q xác định chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền ngày 12/02/2021 không phải chữ viết, chữ ký của ông nên ông không nhất trí trả khoản nợ trên cho ông Kiều Thế M, nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh về việc ông không vay nợ ông M hoặc chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền không phải chữ ký của ông Q.

Tại Kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang về việc giám định chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền với chữ ký và chữ viết do ông Vũ Tân Q viết đã kết luận:

1. Chữ ký và chữ viết tên Vũ Tân Q dưới mục “*BÊN VAY*” trên mẫu giám định A1 với chữ ký, chữ viết ghi Vũ Tân Q trên mẫu giám định ký hiệu A2, A4; dưới mục “*NGƯỜI KHAI*” trên mẫu giám định ký hiệu A3 là do cùng một người viết.

2. Các chữ viết tay “*Vũ Tân Q*” “*thôn văn Lập xã thắng quân yên sơn tuyên quang*” trên mẫu giám định ký hiệu A1 với chữ viết đứng tên Vũ Tân Q trên mẫu giám định ký hiệu A2, A4 không phải do cùng một người viết.

Các chữ viết tay “*một trăm mười triệu đồng chẵn*” trên mẫu giám định ký hiệu A1 với chữ viết đứng tên Vũ Tân Q trên mẫu giám định ký hiệu A2, A4 là do cùng một người viết.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định ngày 12/02/2021 ông Vũ Tân Q có vay của ông Kiều Thế M tổng số tiền là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*), khi đến hạn trả nợ ông Kiều Thế M đã nhiều lần yêu cầu ông Q trả số tiền đã vay nhưng ông Q chưa trả, thể hiện việc bị đơn chây ì, cố tình trốn tránh, cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặt khác ông Q cho rằng chỉ vay ông M số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 7.000đ/5 triệu/ ngày và ông đã trả cho ông M tổng cả gốc và lãi là 35.000.000 đồng, trong đó có

5.000.000đồng tiền gốc và 30.000.000đồng tiền lãi, nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M, cần xử buộc ông Vũ Tân Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Kiều Thế M tổng số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

[5] *Về lãi suất*: Trong bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt, ông M không yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ trả lãi suất, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về chi phí tố tụng*: Ông Kiều Thế M đã nộp chi phí giám định là 3.360.000đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Do yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M được chấp nhận toàn bộ, do vậy ông Vũ Tân Q phải hoàn trả lại cho ông Kiều Thế M toàn bộ chi phí tố tụng là 3.360.000 đồng (*Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

[7] *Về án phí*: Ông Vũ Tân Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Q là người cao tuổi, nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Tân Q. Trả lại tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án đã nộp cho ông Kiều Thế M.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26; 147; 161; 227, 228, 235; 238, 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 470 - Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Thế M. Buộc ông Vũ Tân Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Kiều Thế M tổng số tiền nợ gốc đã vay là 110.000.000đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Kiều Thế M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Vũ Tân Q chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. *Về chi phí tố tụng khác*: Buộc ông Vũ Tân Q phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Kiều Thế M tổng số tiền chi phí giám định chữ ký là 3.360.000đồng (*Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

3. *Về án phí*: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Tân Q. Ông Kiều Thế M không phải chịu án phí. Trả lại cho ông Kiều Thế M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000995 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án huyện Y.

Ông Kiều Thế M và ông Vũ Tân Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

